

## KHUNG CHUNG CHO CÁC ANALYTICAL RUBRICS DÙNG TRONG CÁC KỲ THI OSCE

	<i>Không đạt (F)</i>	<i>Vừa đạt mức yêu cầu (50%)</i>	<i>Đạt trên mức yêu cầu (75%)</i>	<i>Hoàn thành rất tốt mọi yêu cầu (100%)</i>
Lượng giá chung về tính chuyên nghiệp và thực hành kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư vấn	<b>Chào hỏi:</b> Không chào hỏi hay chỉ chào hỏi chiếu lệ hay chào hỏi mà không nhìn thẳng vào thai phụ <i>hay</i> Không giới thiệu hay giới thiệu không đầy đủ về bản thân <i>hay</i> Không mời thai phụ tự giới thiệu về bà ta <i>hay</i> Có thái độ không lịch sự khác khi bắt đầu buổi nói chuyện <div>F</div>	<b>Chào hỏi:</b> Chào hỏi một cách lịch sự qua lời nói <i>và</i> Giới thiệu đầy đủ tên, vai trò của bản thân <i>và</i> Mời thai phụ tự giới thiệu về bà ta <div>0.20</div>	<b>Chào hỏi:</b> Chào hỏi một cách lịch sự thể hiện qua phong cách, ngôn từ, cử chỉ <i>và</i> Giới thiệu rõ ràng và đầy đủ tên, nhiệm vụ, vai trò của bản thân một cách thân thiện, bằng ngôn ngữ dễ tiếp cận <i>và</i> Mời thai phụ tự giới thiệu về bà ta <div>0.35</div>	<b>Chào hỏi:</b> Chào hỏi một cách lịch sự thể hiện qua phong cách, ngôn từ, cử chỉ <i>và</i> Giới thiệu rõ, đầy đủ tên, nhiệm vụ, vai trò của bản thân một cách thân thiện, bằng ngôn ngữ dễ tiếp cận <i>và</i> Mời thai phụ tự giới thiệu về bà ta <i>và</i> Thiết lập được môi trường tốt cho tư vấn: lịch sự, thoải mái, cởi mở, thân thiện nhờ vào trao đổi hai chiều và cách dùng các hình thức ngôn ngữ không lời <div>0.50</div>
	<b>Đặt câu hỏi:</b> Không đặt được câu hỏi mở/đóng để khai thác thông tin <i>hay</i> Khai thác thiếu các thông tin cần thiết cho tư vấn <i>hay</i> Lập lại nhiều lần một câu hỏi một cách không cần thiết hay đặt câu hỏi tăn mạn, không rõ ràng, không có chủ đích rõ rệt <div>F</div>	<b>Đặt câu hỏi:</b> Đặt được câu hỏi mở/đóng để khai thác thông tin. Câu hỏi thể hiện rõ ràng nội dung muốn hỏi <i>và</i> Khai thác đủ các thông tin cần thiết cho tư vấn <i>và</i> Thể hiện được thái độ lắng nghe khi tiếp nhận câu trả lời của thai phụ qua việc không lặp lại các câu hỏi, ngoại trừ khi cần thêm chi tiết để làm sáng tỏ vấn đề <div>0.20</div>	<b>Đặt câu hỏi:</b> Sử dụng đúng lúc và đúng kiểu câu hỏi mở/đóng để khai thác thông tin. Câu hỏi rõ ràng, liên quan trực tiếp đến vấn đề <i>và</i> Khai thác đủ các thông tin cần thiết với các chi tiết hữu ích cho tư vấn <i>và</i> Thể hiện được thái độ lắng nghe khi tiếp nhận câu trả lời của thai phụ qua việc không lặp lại các câu hỏi, ngoại trừ khi cần thêm chi tiết để làm sáng tỏ vấn đề, qua việc không cắt ngang câu chuyện của thai phụ <div>0.35</div>	<b>Đặt câu hỏi:</b> Sử dụng đúng lúc và đúng kiểu câu hỏi mở/đóng để khai thác thông tin, bằng ngôn từ phù hợp, dễ tiếp cận. Bố cục/trình tự câu hỏi thể hiện rõ chủ đích <i>và</i> Khai thác đủ các thông tin cần thiết với các chi tiết hữu ích cho tư vấn <i>và</i> Thể hiện được thái độ lắng nghe khi tiếp nhận câu trả lời của thai phụ qua việc không lặp lại các câu hỏi, ngoại trừ khi cần thêm chi tiết để làm sáng tỏ vấn đề, qua việc không cắt ngang câu chuyện của thai phụ <i>và</i> Thể hiện được thái độ thấu cảm qua tương tác bằng ngôn ngữ không lời <div>0.50</div>
	<b>Thái độ và ngôn ngữ khi giao tiếp-tư vấn:</b> Chỉ tìm hiểu đơn thuần đến khía cạnh y học <i>hay</i> Không lắng nghe thai phụ trình bày <i>hay</i> Trình bày một chiều, không chú ý đáp ứng của người nghe <i>hay</i> Dùng các ngôn ngữ không chính xác <i>hay</i> Không trung thực khi cung cấp thông tin <div>F</div>	<b>Thái độ và ngôn ngữ khi giao tiếp-tư vấn:</b> Có hỏi han về hoàn cảnh xã hội và vấn đề y học <i>và</i> Có thể hiện sự chú ý khi nghe thai phụ trình bày <i>và</i> Có chú ý đến đáp ứng của thai phụ <i>và</i> Trung thực khi cung cấp thông tin <i>tuy nhiên</i> Chủ yếu dùng ngôn ngữ y học trong cung cấp thông tin <div>0.20</div>	<b>Thái độ và ngôn ngữ khi giao tiếp-tư vấn:</b> Quan tâm đến câu chuyện y-xã hội của thai phụ <i>và</i> Lắng nghe thai phụ trình bày <i>và</i> Có chú ý đến đáp ứng của thai phụ <i>và</i> Trung thực khi cung cấp thông tin <i>đồng thời</i> Sử dụng ngôn ngữ “đời thường” trong cung cấp thông tin <div>0.35</div>	<b>Thái độ và ngôn ngữ khi giao tiếp-tư vấn:</b> Giúp đỡ thai phụ bày tỏ suy nghĩ, nguyện vọng <i>và</i> Thấu hiểu tâm tư qua thể hiện ngôn ngữ không lời <i>và</i> Phát biểu thể hiện sự đồng cảm, tình người <i>đồng thời</i> Sử dụng ngôn ngữ “đời thường”, thường xuyên trao đổi thông tin hai chiều, quan tâm đến khả năng thông hiểu của người nghe <div>0.50</div>

Lượng giá kỹ năng khai thác tiền sử và kỹ năng nhận định diễn biến thai kỳ	<p><b>Tìm hiểu về thai phụ:</b> Không tìm hiểu vấn đề chủ mà đi ngay vào hỏi bệnh và/hay Không kiểm tra thông tin tuổi của thai phụ và/hay Tìm hiểu thiếu hay sai thông tin cơ bản về PARA và/hay Đặt không đầy đủ câu hỏi về các thông tin tiền sử</p>	<p><b>Tìm hiểu về thai phụ:</b> Có đặt câu hỏi để xác định vấn đề chủ và Kiểm tra và xác nhận tuổi của thai phụ và Đặt đủ câu hỏi về các thông tin tiền sử và Xác định đúng bốn thông tin trị số PARA</p>	<p><b>Tìm hiểu về thai phụ:</b> Có đặt câu hỏi để xác định vấn đề chủ và Kiểm tra và xác nhận tuổi của thai phụ và Đặt đủ câu hỏi về các thông tin tiền sử và Xác định đầy đủ các chi tiết cụ thể của PARA</p>	<p><b>Tìm hiểu về thai phụ:</b> Có đặt câu hỏi để xác định vấn đề chủ và Kiểm tra và xác nhận tuổi của thai phụ và Câu hỏi có định hướng về tiền sử có liên quan và Câu hỏi có định hướng về PARA có liên quan</p>
	<p><b>Tìm hiểu tuổi thai:</b> Không đặt hay đặt không đủ các câu hỏi tìm hiểu các thông tin giúp xác định tuổi thai và/hay Không tìm hiểu thông tin hỗ trợ xác định hiệu chỉnh tuổi thai</p>	<p><b>Tìm hiểu tuổi thai:</b> Có hỏi ngày kinh cuối và Có hỏi thông tin liên quan đến tin cậy của kinh cuối và Có hỏi thông tin khác để hiệu chỉnh tuổi thai và Xác định được tuổi thai theo kinh cuối tuy nhiên Không hiệu chỉnh được/hiệu chỉnh sai tu</p>	<p><b>Tìm hiểu tuổi thai:</b> Có hỏi ngày kinh cuối và Có hỏi thông tin liên quan đến tin cậy của kinh cuối và Có tìm hiểu thông tin khác để hiệu chỉnh tuổi thai và Xác định chính xác tuổi thai sau hiệu chỉnh</p>	<p><b>Tìm hiểu tuổi thai:</b> Có hỏi ngày kinh cuối và Có hỏi thông tin liên quan đến tin cậy của kinh cuối và Dùng thông tin để hiệu chỉnh/nhận diện vấn đề kèm và Xác định chính xác tuổi thai và vấn đề kèm theo</p>
	<p><b>Tìm hiểu và phân tích thông tin về thai kỳ:</b> Hoàn toàn không xác định được (các) chỉ báo bất thường, hay bỏ sót (các) chỉ báo bất thường quan trọng và/hay Không trình bày được cho thai phụ được luận cứ để phân biệt được là thai kỳ bình thường hay bất thường</p>	<p><b>Tìm hiểu và phân tích thông tin về thai kỳ:</b> Chỉ ra cho thai phụ thấy được sự hiện diện hay vắng mặt của (các) chỉ báo tình trạng bất thường và Nói được cho thai phụ thai kỳ là bình thường hay bất thường, nhưng chỉ ở mức xác định khái quát, sơ lược</p>	<p><b>Tìm hiểu và phân tích thông tin về thai kỳ:</b> Chỉ ra cho thai phụ thấy được sự hiện diện hay vắng mặt của (các) chỉ báo tình trạng bất thường và Lý giải được cho thai phụ vì sao khẳng định thai kỳ là bình thường hay bất thường, liên hệ giữa chỉ báo bất thường và ảnh hưởng trên th</p>	<p><b>Tìm hiểu và phân tích thông tin về thai kỳ:</b> Trình bày được cho thai phụ (các) chỉ báo bất thường và lý giải được vì sao thai kỳ là bình thường hay bất thường, liên hệ giữa chỉ báo bất thường và ảnh hưởng trên thai kỳ và Trình bày được cho thai phụ một cách cụ thể đầy đủ được tiền lượng của vấn đề này</p>
Lượng giá kỹ năng ra quyết định	<p><b>Chỉ định cận lâm sàng liên quan trực tiếp:</b> Chỉ định sai test sàng lọc/chẩn đoán chủ lực</p>	<p><b>Chỉ định cận lâm sàng liên quan trực tiếp:</b> Chỉ định đúng test sàng lọc/chẩn đoán chủ lực</p>	<p><b>Chỉ định cận lâm sàng liên quan trực tiếp:</b> Chỉ định đúng test sàng lọc/chẩn đoán chủ lực và Trình bày cho thai phụ hiểu rõ mục đích của test</p>	<p><b>Chỉ định cận lâm sàng liên quan trực tiếp:</b> Chỉ định đúng test sàng lọc/chẩn đoán chủ lực và Trình bày cho thai phụ hiểu rõ mục đích của test và Dự trù được test thay thế khi test chủ lực có sẵn hay bị từ chối</p>
	<p><b>Diễn giải kết quả cận lâm sàng:</b> Cung cấp một cách khiếm khuyết hay sai các thông tin cơ bản liên quan đến vấn đề chủ</p>	<p><b>Diễn giải kết quả cận lâm sàng:</b> Cung cấp được (nhưng còn rời rạc) thông tin liên quan đến các nguyên nhân cơ bản của vấn đề tuy nhiên Việc cung cấp thông tin chỉ dừng lại ở mức liệt kê</p>	<p><b>Diễn giải kết quả cận lâm sàng:</b> Trình bày được (có cấu trúc) thông tin liên quan đến các nguyên nhân cơ bản của vấn đề và Giải thích cho thai phụ hiểu ý nghĩa của kết quả</p>	<p><b>Diễn giải kết quả cận lâm sàng:</b> Trình bày có tính hệ thống và toàn diện các thông tin liên quan đến các nguyên nhân của vấn đề và Phân tích cho thai phụ hiểu ý nghĩa của kết quả và Kiểm tra lại thai phụ đã thật sự hiểu đúng nội dung hay không</p>

<p><b>Đề xuất giải pháp chẩn đoán/quản lý:</b></p> <p>Cung cấp một cách khiêm khuyết hay sai các thông tin cơ bản liên quan đến giải pháp xác lập/giải pháp quản lý vấn đề chủ</p> <p>hay</p> <p>Cung cấp giải pháp một cách chủ quan, một chiều, không quan tâm đến lựa chọn của thai phụ</p> <p>hay</p> <p>Không có biện pháp đảm bảo rằng thai phụ đã hiểu rõ vấn đề</p> <p><b>F</b></p>	<p><b>Đề xuất giải pháp chẩn đoán/quản lý:</b></p> <p>Cung cấp được (nhưng còn rời rạc) thông tin liên quan đến giải pháp xác lập/giải pháp quản lý vấn đề chủ</p> <p>và</p> <p>Có thể hiện sự quan tâm đến lựa chọn của thai phụ</p> <p>tuy nhiên</p> <p>Cung cấp thông tin chỉ dừng lại ở mức liệt kê, hay trình bày khái lược</p> <p><b>0.80</b></p>	<p><b>Đề xuất giải pháp chẩn đoán/quản lý:</b></p> <p>Trình bày được (có cấu trúc) thông tin liên quan đến giải pháp xác lập/giải pháp quản lý vấn đề chủ</p> <p>và</p> <p>Tìm hiểu và tôn trọng sự lựa chọn của thai phụ</p> <p>và</p> <p>Đề cập khái lược được quản lý sau chẩn đoán tùy theo kết quả</p> <p><b>1.40</b></p>	<p><b>Đề xuất giải pháp chẩn đoán/quản lý:</b></p> <p>Trình bày có tính hệ thống và toàn diện các thông tin liên quan đến giải pháp xác lập/giải pháp quản lý vấn đề chủ</p> <p>và</p> <p>Tìm hiểu thấu đáo, tôn trọng sự lựa chọn của thai phụ</p> <p>và</p> <p><b>Trình bày quản lý sau chẩn đoán tùy theo kết quả</b></p> <p>và</p> <p>Kiểm tra lại sự đồng thuận của thai phụ và dung thông điệp</p> <p><b>2.00</b></p>
<p><b>Kế hoạch nội dung quản lý tiếp theo:</b></p> <p>Xác định ngày khám thai kế tiếp không phù hợp với vấn đề của thai phụ</p> <p>và/hay</p> <p>Xác định sai (các) nội dung khám/khảo sát chủ yếu phải thực hiện trong lần khám thai kế</p> <p><b>F</b></p>	<p><b>Kế hoạch nội dung quản lý tiếp theo:</b></p> <p>Xác định đúng ngày khám thai lần kế tiếp, phù hợp với vấn đề đã được nhận diện</p> <p>và</p> <p>Xác định đúng (các) nội dung khám/khảo sát chủ yếu phải thực hiện trong lần khám thai kế</p> <p><b>0.40</b></p>	<p><b>Kế hoạch nội dung quản lý tiếp theo:</b></p> <p>Xác định đúng ngày khám thai lần kế tiếp, phù hợp với vấn đề đã được nhận diện</p> <p>và</p> <p>Chỉ ra các mục tiêu cụ thể của lần khám kế, chỉ ra yêu cầu cụ thể được kỳ vọng của khám</p> <p><b>0.70</b></p>	<p><b>Kế hoạch nội dung quản lý tiếp theo:</b></p> <p>Xác định đúng ngày khám thai kế tiếp, phù hợp với vấn đề đã nhận diện, mục tiêu và yêu cầu cụ thể được kỳ vọng của khảo sát</p> <p>và</p> <p>Tiền lượng được các lần khám bất thường hơn nếu có</p> <p><b>1.00</b></p>

## NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG RUBRIC:

*Analytical rubric* này được thiết kế dùng cho mục đích thực hiện lượng giá mức độ hoàn thành một đơn vị năng lực thực hành cụ thể (competency unit) (hay còn có thể gọi là yêu cầu thực hành, tác vụ thực hành), ở mức độ trung bình trên thang Bloom.

Rubric này gồm **3 “thành tố”** (elements). Mỗi “thành tố” được thiết kế để đo lường một nhóm kỹ năng cơ bản được tích hợp (integrated basic skills).

1. Lượng giá tích hợp các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư vấn và tính chuyên nghiệp
2. Lượng giá tích hợp các kỹ năng khai thác tiền sử, bệnh sử và kỹ năng tìm hiểu-trích xuất thông tin về diễn biến thai kỳ
3. Lượng giá tích hợp các kỹ năng nhận diện vấn đề, kỹ năng thực hiện chẩn đoán và kỹ năng ra quyết định

Mỗi nhóm kỹ năng cơ bản tích hợp bao gồm 3-4 kỹ năng thành phần (component).

Mỗi kỹ năng thành phần được mô tả bằng toàn bộ các tiêu chuẩn tối thiểu phải đạt để được xem là hoàn thành tác vụ thành phần đó, gọi là mức đạt.

Các định nghĩa “không đạt”

1. Gọi là không đạt một kỹ năng thành phần nếu như SV không đạt được các tiêu chuẩn tối thiểu của kỹ năng thành phần đó
2. Gọi là không đạt một thành tố nếu như SV không đạt  $\geq \frac{1}{2}$  số kỹ năng thành phần của thành tố đó, bất chấp kết quả của các kỹ năng thành phần còn lại
3. Gọi là không đạt tác vụ thực hành nếu như SV không đạt một trong hai thành tố (2) hoặc (3) của tác vụ thực hành, bất chấp kết quả của các thành tố còn lại

Nếu sinh viên đạt yêu cầu tác vụ thực hành, thì sẽ năng lực sẽ được xếp vào các mức độ từ đạt đến hoàn thành rất tốt.

1. Mọi SV hoàn thành kỹ năng thành phần tốt hơn mức tối thiểu được yêu cầu được đánh giá ở mức trên yêu cầu
2. Mọi SV cho thấy rằng họ đã hoàn thành kỹ năng thành phần ở mức mốc năng lực (milestones) cao hơn được đánh giá ở mức rất tốt
3. Điểm tổng của tất cả mọi kỹ năng thành phần là điểm cuối của tác vụ thực hành của sinh viên

Trường hợp có một yếu tố không đạt

1. SV không đạt một kỹ năng thành phần nhưng vẫn thỏa điều kiện đạt thì ghi 0 cho kỹ năng thành phần đó, trước khi cộng với các kỹ năng thành phần khác của thành tố
2. SV không đạt thành tố (1), nhưng lại đạt cả 2 thành tố (2) và (3), thì điểm cuối của tác vụ là tổng điểm của hai thành tố (2) và (3)